

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-PT
Ngày: 29-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ

Ông Lê Quân Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Đức T sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký tạm trú: phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy K và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2015, bị cáo bị Công an phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 16/5/2019 được trả tự do và bắt tạm giam từ 22/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo: bà Trần Thị H, sinh năm 1963; nơi đăng ký thường trú: phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký tạm trú: phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (là mẹ ruột), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo có kháng cáo: Ông Nguyễn Mộng Điệp – Luật sư Văn phòng luật sư Mộng Điệp, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An phối hợp với Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương và Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An tuần tra đến trước cây xăng Thành Tâm thuộc khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn phát hiện Bùi Đức T và Nguyễn Võ Gia B đang ngồi trên xe mô tô biển số 60M5 – 1206 dừng bên đường nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần của T đang mặc có cất giấu 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá của T cất giấu để sử dụng dần nên lực lượng công an lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa về Công an phường Bình Chuẩn để làm việc.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 17/01/2019 Nguyễn Võ Gia Bảo điều khiển xe mô tô biển số 60M5 – 1206 chở Bùi Đức T đến khu vực thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại đây T nói B dừng xe chờ còn mình đi vào trong đường hẻm gần đó gặp người thanh niên tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua một gói ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và cất giấu trong túi quần rồi đi bộ quay lại chỗ B thì bị công an kiểm tra, bắt giữ.

Kết luận giám định số 138/MT-PC09 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9755 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 20/02/2019, bà Trần Thị H là mẹ của Bùi Đức T có đơn yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra đưa T đi giám định tâm thần vì vào năm 2001, T bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não. Tại bản kết luận giám định số 198/KL-VPYTW ngày 19/4/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân thị xã (nay là thành phố) Thuận An ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Đức T tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa. Đến ngày 04/10/2022, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có Bản kết luận giám định pháp ý tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 621/KLBB-VPYTW kết luận Bùi Đức T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật và đề nghị Viện kiểm sát nhân thành phố Thuận An ra Quyết định đình chỉ điều trị bắt buộc cho Bùi Đức T. Ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân thành phố Thuận An ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Đức T. Ngày 14/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Bùi Đức T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 16/5/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10, 12 và 14 tháng 3 năm 2023, bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Mộng Điệp có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo bổ sung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ thời gian bị cáo T chữa bệnh bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ 9,9755 gam ma túy loại methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H trình bày: Tòa cấp sơ thẩm không khấu trừ thời gian bị cáo Bùi Đức T chữa bệnh bắt buộc là không phù hợp với quy định pháp luật; gia đình bị cáo T có công cách mạng; bị cáo bị tai nạn giao thông trước đó nên bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo và khấu trừ thời gian bị cáo T đi chữa bệnh bắt buộc.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, bị cáo trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tôn (F07.8 – ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Bùi D, có ông ngoại là Trần Đình H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì thời gian tính tạm giam là ngày cơ quan điều tra ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án ngày 14/10/2022.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: không ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét khấu trừ thời giam chữa bệnh bắt buộc cho bị cáo để có cơ hội sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Đức T có hành vi cất giữ trong người số ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, khi đang đứng tại cửa hàng xăng dầu Thành Tâm, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An phối hợp với Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương và Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An kiểm tra, thu giữ. Theo kết luận giám định, số ma túy Methamphetamine của bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng 9,9755 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Mộng Điệp kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị khấu trừ thời gian bị cáo T điều trị bệnh bắt buộc. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Bùi Duy K được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba và Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Bị cáo có ông ngoại là Trần Đình H được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị khấu trừ thời gian chữa bệnh bắt buộc cho bị cáo T là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận do bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ vào ngày 17/01/2019 (bút lục 16), đến ngày 15/05/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An ban hành Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam T và ngày 16/5/2019 và lập biên bản trả tự do đối với bị cáo (bút lục 106). Đến

ngày 04/10/2022, Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có Bản kết luận giám định pháp ý tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 621/KLBB-VPYTW kết luận Bùi Đức T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật nên ngày 14/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ban hành lệnh bắt bị can để tạm giam và đến ngày 22/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An lập biên bản bắt bị can để tạm giam (bút lục 133). Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 16/5/2019.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Thị H và người bào chữa cho bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Bạch Đằng, thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức